**LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 28** *(Từ 27.3.2023 – 31.3.2023)*

**Cách ngôn*:******Dù ai nói ngã nói nghiêng***

***Lòng ta vẫn vững như kiềng ba chân***

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ/**  **Ngày** | **Buổi** | **Lớp** | **Tiết** | **Môn học** | **Tên bài dạy** |
| **Hai**  *27/3/2023* | **Sáng** | 3B | 1 | HĐTT | Sinh hoạt dưới cờ: - Cảnh quan thiên nhiên địa phương em |
| 3B | 2 | Toán | Phép cộng trong phạm vi 100 000 (t1) |
| 3B | 3 | Tiếng Việt | Đất nước là gì? (t1) |
| 3B | 4 | Tiếng Việt | Đất nước là gì? (t2) |
| **Chiều** | 3B | 1 | Tiếng Việt | Đất nước là gì? (t3) |
| 3B | 2 | TN&XH | Xác định các phương trong không gian (T1) |
| 3B | 3 | Đạo đức | Xử lí bất hòa với bạn bè ( Tiết 2) |
| **Ba**  *28/3/2023* | **Sáng** | 3D | 1 | TH&CN | CN: Làm biển báo giao thông (Tiết 3) |
| 2E | 2 | CSM | Cần làm gì để phòng tránh chấn thương mắt (T1) |
| 3C | 3 | TH&CN | CN: Làm biển báo giao thông (Tiết 3) |
| 3B | 4 | TH&CN | CN: Làm biển báo giao thông (Tiết 3) |
| **Chiều** | 3B | 1 | Toán | Phép cộng trong phạm vi 100 000 (t2) |
| 3B | 2 | Tiếng Việt | Núi quê tôi (t1) |
| 3B | 3 | Tiếng Việt | Núi quê tôi (t2) |
| **Tư**  *29/3/2023* | **Sáng** |  | 1 |  |  |
|  | 2 |  |  |
| 3B | 3 | Toán | Phép trừ trong phạm vi 100 000 (t1) |
| 3B | 4 | L. Toán | Ôn luyện tuần 28 |
| **Năm**  *30/3/2023* | **Sáng** | 3B | 1 | Toán | Phép trừ trong phạm vi 100 000 (t2) |
| 3B | 2 | Tiếng Việt | Núi quê tôi (t4) |
| 3B | 3 | KNS | Kỹ năng trình bày suy nghĩ, ý tưởng (Tiết 3) |
| 3B | 4 | HĐTN | HĐGD theo chủ đề: Quê hương em tươi đẹp |
| **Chiều** |  | 1 |  |  |
|  | 2 |  |  |
|  | 3 |  |  |
| **Sáu**  *31/3/2023* | **Sáng** | 3B | 1 | Toán | Luyện tập chung (Tiết 1) |
| 3B | 2 | Tiếng Việt | Núi quê tôi (T5) |
| 3B | 3 | CSM | Cần làm gì để phòng tránh chấn thương mắt (T1) |
|  | 4 |  |  |
| **Chiều** | 3B | 1 | L. T.Việt | Ôn luyện tuần 28 |
| 3B | 2 | TN&XH | Xác định các phương trong không gian (T2) |
| 3B | 3 | HĐTN | SHL: SHTCĐ: Tự hào về vẻ đẹp quê hương |

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Thứ hai ngày 27 tháng 3 năm 2023**

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**Sinh hoạt dưới cờ: CẢNH ĐẸP THIÊN NHIÊN ĐỊA PHƯƠNG EM**

**I.** **YÊU CÂU CẦN ĐẠT**

*HS có khả năng:*

1. Nghe đánh giá, nhận xét tuần qua và phương hướng tuần tới; nhận biết những ưu điểm cần phát huy và nhược điểm cần khắc phục.

2. Rèn kĩ năng chú ý lắng nghe tích cực, kĩ năng trình bày, nhận xét; tự giác tham gia các hoạt động,...

3. Giới thiệu được cảnh đẹp quê em.

GDDP: Quê hương em tươi đẹp

**II. ĐỒ DÙNG**

1. Giáo viên:

**-** Loa, míc, máy tính có kết nối mạng Internet, video hài...

**-** Văn nghệ: tiết mục với nội dung hát, múa vể mái trường, thầy cô, bạn bè.

2. Học sinh:Văn nghệ

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| **Hoạt động của Giáo viên** | **Hoạt động của Học sinh** |
| **1. Chào cờ (15 - 17’)**  - HS tập trung trên sân cùng HS toàn trường.  - Thực hiện nghi lễ chào cờ.  - GV trực ban tuần lên nhận xét thi đua.  - Đại diện BGH nhận xét bổ sung và triển khai các công việc tuần mới.  **2. Sinh hoạt dưới cờ: - Tham gia hát, đọc thơ về quê hương đất nước.** **(15 - 16’)**  **\* Khởi động:**  - GV yêu cầu HS khởi động hát  - GV dẫn dắt vào hoạt động.  -GV lần lượt chiếu / đưa ra những tranh ảnh về các danh thắng của địa phương để gợi cho HS nhớ lại những cảnh đẹp ấy (khoảng 4 địa danh).  -GV hỏi xem HS đã đến các danh lam thắng cảnh ấy chưa.  + Nếu đến rồi, em có cảm nhận gì về danh thắng ấy.  + Nếu chưa, em có muốn đến tận mắt nhìn ngắm cảnh đẹp ấy không? Em muốn đi cùng ai?  -GV đề nghị HS chơi theo nhóm hoặc cặp đôi: một HS mô tả hình ảnh danh thắng, (các) HS khác đoán tên danh thắng đó của địa phương, có thể dựa trên những hình ảnh GV đã đưa ra trước đó.  Kết luận: Mỗi địa phương, miền quê đều có những danh lam thắng cảnh của mình. Em sống ở nơi nào thì cần hiểu về phong cảnh của nơi đó. Chúng ta rất tự hào về cảnh đẹp của quê hương.  **3. Tổng kết, dặn dò (2- 3’)**  - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.  - GV dặn dò HS chuẩn bị nội dung HĐGD theo chủ đề | - HS điểu khiển lễ chào cờ.  - HS lắng nghe.  - HS hát.  - HS lắng nghe  - HS nhớ lại những cảnh đẹp ấy  - HS lắng nghe, ghi nhớ trả lời  - HS chơi theo nhóm hoặc cặp đôi: một HS mô tả hình ảnh danh thắng, (các) HS khác đoán tên danh thắng đó của địa phương, có thể dựa trên những hình ảnh GV đã đưa ra trước đó.  - Lắng nghe  - HS thực hiện yêu cầu.  - Lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY***(Nếu có)*

*……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..*

**Toán**

**Bài 63: PHÉP CỘNG TRONG PHẠM VI 100 000 (tiết 1)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức kĩ năng**

- HS thực hiện được phép cộng trong phạm vi 100 000

- Tính nhẩm được phép cộng các số tròn nghìn, tròn chục nghìn trong phạm vi 100 000

- Giải được các bài toán thực tế liên quan đến phép cộng trong phạm vi 100 000

**2. Phát triển năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học; năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực giao tiếp và hợp tác.

**3. Phát triển phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái; phẩm chất trách nhiệm.

- Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:**

Bảng phụ, PBT, bài giảng PP, VBT

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Khởi động 3’**  - Tổ chức trò chơi “Nào mình cùng lên xe buýt”  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  - HS lắng nghe. |
| **2. Kiến thức mới: 12’**  - GV giới thiệu bài toán  - GVHD HS phân tích bài toán:  + Có bao nhiêu cây cà phê?  + Có bao nhiêu cây ca cao?  + Muốn biết có tất cả có bao nhiêu cây cà phê và ca cao thì bạn Rô – bốt làm phép tính gì?  +Muốn thực hiện phép cộng này ta làm như thế nào ?  - NX và YCHS nêu lại cách cộng các số có 5 chữ số.  - YCHS thực hiện: 20342 + 43021  **3.Thực hành: 18’**  **Bài 1. Tính**  - YC HS đọc đề bài  - GV nhận xét  + Khi thực hiện tính, em tính như thế nào ?  **Bài 2.** ***Đặt tính rồi tính***  - YCHS đọc đề  - Nhận xét.  **Bài 3. *Tính nhẩm theo mẫu***  - YCHS đọc đề  - Nhận xét.  **Bài 4:**  - YCHS đọc đề  - Nhận xét | - Quan sát  - HS trả lời:  + 12 547 cây  + 23 628 cây  + Phép tính cộng 12 547 + 23 628 = ?  - Đặt tính và tính.  - 1HS lên bảng thực hiện và nêu cách tính.  + Đặt tính sao cho các chữ số thuộc từng hàng thẳng cột rồi viết dấu cộng kẻ vạch ngang và cộng từ phải sang trái.  - 1HS  Cá nhân – Bảng con  86 362 93 246 67 294  +  +  +  918 4 825 25 431  87 280 98 071 92 725  - Tính từ phải sang trái, bắt đầu từ hàng đơn vị.  - 1HS  - CN – vở  43 835 25 346 67 254 7 528  +  +  +  55 807 37 292 92 5 345  9 9642 62 638 67 346 12 873  - 1HS  - HS chơi trò chơi “A, B hay C”  a) 6000 + 5000 = 11 000  b) 9 000 + 4 000 = 13 000  c) 7 000 + 9 000 = 16 000  - 1 HS  - HS phân tích đề.  - N2 thảo luận tìm cách giải.  - CN – vở.  ***Bài giải***  *Cửa hàng đã nhập về số sách giáo khoa và sách tham khảo là:*  *6 500 + 3 860 = 10 360( cuốn)*  *Cửa hàng đó đã nhập về số sách và vở là:*  *10 360 + 8 500 = 18 860 ( cuốn)*  *Đáp số: 18 860 cuốn.* |
| **\*Củng cố - dặn dò 3’**  + Muốn cộng hai số có đến năm chữ số ta làm thế nào?  - GV nhận xét giờ học. Dặn HS chuẩn bị bài sau. |  |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐIỂM: ĐẤT NƯỚC NGÀN NĂM**

**Bài 17: Đất nước là gì? (T1+2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

**\*Đọc:**

- Học sinh đọc đúng, rõ ràng, ngắt nghỉ hơi đúng.

- Hiểu được ý nghĩa câu chuyện: Ngày đẹp là ngày mỗi người làm được nhiều việc tốt.

- Dựa vào từ ngữ, hình ảnh thơ và tranh ảnh minh họa, hiểu được ý nghĩa hàm ẩn của câu thơ, khổ thơ, bài thơ với những suy luận đơn giản. Hiểu điều tác giả muốn nói qua bài thơ.

**\*Nói và nghe:**

- Nói được những hiểu biết và cảm nghĩ của bản thân về cảnh đẹp đất nước Việt Nam dựa vào gợi ý và tranh ảnh. Nói rõ ràng, tập trung vào mục đích nói tới; có thái độ tự tin và có thói quen nhìn vào người nghe khi nói.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học, giao tiếp, hợp tác.

- Năng lực ngôn ngữ: Qua HĐ luyện đọc, nói và nghe.

- Năng lực văn học: Hiểu được nội dung bài đọc.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, chịu trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **TIẾT 1**  **1. Khởi động: (4’)**  **-** Thảo luận, giới thiệu về đất nước mình  - Nhận xét  - GV dẫn dắt vào bài mới  **2. Khám phá**  **Hoạt động 1: Luyện đọc 17’**  - GV đọc toàn bài.  **-** HD giọng đọc  **-** YC HS đọc nối tiếp  - Hướng dẫn đọc từ khó, câu khó  -Tổ chức cho HS luyện đọc nhóm  -Gọi HS đọc toàn bài  **Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi 13’**  + Câu 1: Ở 2 khổ thơ đầu, bạn nhỏ hỏi những điều gì về đất nước?  + Câu 2: Bạn ấy đã tự suy nghĩ để trả lời câu hỏi đó như thế nào?  + Câu 3: Hai câu thơ cuối bài cho thấy bạn nhỏ đã nhận ra điều gì?  + Câu 4: Em có đồng ý với suy nghĩ của bạn nhỏ đã nhận ra điều gì?  - GV mời HS nêu nội dung bài.  **TIẾT 2**  **3. Luyện tập**  **Hoạt động 1: Luyện đọc lại 10’**  **-** GV đọc diễn cảm toàn bài.  - GV yêu cầu HS đọc nối tiếp đoạn.  - Tổ chức luyện đọc nhóm đôi học thuộc lòng.  - Tổ chức thi đọc.  - Nhận xét  **Hoạt động 2: Nói và nghe: Cảnh đẹp đất nước 20’**  **3.1. Hoạt động 1: Giới thiệu một cảnh đẹp của đât nước.**  - YC HS đọc nội dung bài 1  + Cho HS quan sát video một số cảnh đẹp đất nước và ở Quảng Nam.  - GV nhận xét.  **Hoạt động 2: Nêu cảm nghỉ cảnh đẹp của đất nước**  - YCHS nêu nội dung bài 2  - YCHS nêu yêu cầu bài 2  - YCHS N2 chia sẻ cảm nghĩ của em về cảnh đẹp của đất nước.  + Chúng ta cần làm gì để bảo vệ và giữ gìn các cảnh đẹp của quê hương, đất nước?  - Nhận xét, chốt: Đất nước ta trong tương lai có đẹp như mong muốn của các em hay không, phụ thuộc vào tất cả mọi người có biết sống về đất nước, vì dân tộc hay không, trong đó có các em – những chủ nhân tương lai của đất nước.  *\* Củng cố, dặn dò:* **3’**  - YC HS nêu lại Nội dung bài Đọc  - Nhận xét tiết học | - Tham gia  - Lắng nghe  - HS đọc nối tiếp lần 1  - Từ khó: *trang giấy, núi cao, dịu dàng,...*  - HS đọc nối tiếp lần 2  Câu khó: *Nghỉ hơi ở cuối mỗi dòng thơ hoặc có thể ngắt nhịp thơ như sau: Hay là con nghĩ/ Đất nước trong nhà/ Là mẹ/là cha/ Là cờ Tổ quốc?//*  - HS luyện đọc nhóm 3  - 2 nhóm thi đọc trước lớp.  - 1 HS  + Đất nước là gì...Vẽ bằng bút chì...Có vừa trang giấy?  + Đất nước là mẹ là cha, là cờ Tổ quốc..  + Mọi thứ đều là đất nước  +HS trả lời theo ý kiến cá nhân.  - 1 HS  - N4 – Giới thiệu về 1 cảnh đẹp đất nước mà em.  - 1HS  - 1HS  - N2 thực hiện |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Tiếng Việt**

**Bài 17: ĐẤT NƯỚC LÀ GÌ?**

**Tiết 3: N – V: BẢN EM**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức ,kĩ năng:**

- Viết đúng chính tả, trình bày sạch sẽ đoạn chính tả trong khoảng 15 phút.

- Viết đúng từ ngữ có tiếng bắt đầu bằng ch/ tr hoặc có tiếng ước/ướt.

**2. Năng lực:**

**-** Phát huy được tính thẩm mĩ trong trình bày vở.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ qua viết bài chính tả, làm các BT chính tả.

**3. Phẩm chất:** Rèn tính cẩn thận, giữ gìn nét chữ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên:** SGK, tranh ảnh, bảng phụ, PHT.

**2. Học sinh**: Vở chính tả, bảng con, bút chì, SGK.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1.Khởi động: (3-5p)**  Tổ chức trò chơi:”Ai nhanh, ai đúng”  + HS lần lượt xem tranh viết tên đồ vật chứa r/d/gi.  - GV dẫn dắt vào bài mới  **2. Khám phá** 20’  - GV đọc mẫu  - YC HS đọc lại bài chính tả  - Bài chính tả này nói về điều gì?  - YCHS tìm từ khó  - HD HS viết các từ khó và phân tích tiếng khó  - GV đọc lại bài  - GV HD tư thế ngồi viết và cách trình bày.  - GV đọc  - GV đọc  - YC HS đổi vở để chấm lỗi chính tả.  - GV chấm bài HS  - Nhận xét  **2. Luyện tập 10’**  **Bài 2. Chọn tiếng thích hợp thay cho ô vuông** - GV mời HS đọc nội dung bài  - Tổ chức TLN2*.*  - 1 - 2 HS trình bày.  - Nhận xét  **Bài 3b: Chọn ươc hoặc ươt thay cho ô vuông**  - GV mời HS đọc nội dung bài.  - GV chấm và nhận xét  \* **Củng cố, dặn dò 2’**  -YC HS về nhà viết lại các từ dễ sai.  - Nhận xét, đánh giá tiết dạy.  - Tiết sau: Núi quê tôi. | - Tham gia trò chơi  - Lắng nghe, khởi động theo bài hát  - Lắng nghe  - 1HS  - Bài thơ miêu tả cảnh vật của làng bản một bạn nhỏ. Qua đó thấy được tình yêu quê hương của bạn nhỏ.  - HS viết bảng con: chóp núi, bồng bềnh, pơ – mu, dải lụa, sườn non,....  - HS nghe  - HS chuẩn bị vở cũng như sửa tư thế ngồi viết  - Viết bài vào vở  - HS soát lỗi  - HS đổi vở chấm lỗi  - 1 HS  N2-PHT:  - Kết quả: *nắng chiều, thủy triều, triều đại, chiều chuộng*  *Che chở, trở thành, chở hàng, trở ngại.*  - 1 HS.  - CN-VBT  *b) - Đi ng****ược****về xuôi*  *- Đi tr****ước****về sau*  *- Non xanh n****ước****biếc*  *- V****ượt****núi băng rừng*  -Thực hiện |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**

**CHỦ ĐỀ 6: TRÁI ĐẤT VÀ BẦU TRỜI**

**Bài 26: XÁC ĐỊNH CÁC PHƯƠNG TRONG KHÔNG GIAN *( tiết 1)***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức – Kĩ năng**

- Kể được bốn phương chính trong không gian theo quy ước.

- Thực hành xác định được các phương chính dựa trên phương mặt trời mọc, lặn hoặc la bàn.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sổng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi và thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:**

- GV: Máy tính, kế hoạch bài dạy, các slide minh họa, SGK, la bàn

- HS: SGK, vở ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động 3’**  - YC HS đọc y/c SGK, QS hình 1 gọi HS trả lời  Description: d:\Users\Admin\Desktop\111111111.png  - Nếu đứng trước cửa nhà của mình như bạn trong hình 1. Em thấy Mặt Trời mọc ở phía nào: bên trái, bên phải, trước mặt hay sau lưng em? | - HS đọc y/c SGK và quan sát hình 1.  - HS chia sẻ xem em đứng trước cửa nhà mình Mặt Trời mọc phía nào. |
| - GV Nhận xét, tuyên dương.  - Gv dẫn dắt hS vào bài: Để biết cách xác định các phương trong không gian, các em sẽ cùng tìm hiểu trong bài học ngày hôm nay: Xác định các phương trong không gian( tiết 1)  ***2. HĐ hình thành kiến thức: 10’***  ***Hoạt động 1:******Cách xác định các phương hướng trong không gian***  - GV chiếu hình 2 (trang 102) và YC HS chỉ các phương chính  **PHƯƠNG ĐÔNG**  **PHƯƠNG NAM**  **PHƯƠNG BẮC**  **PHƯƠNG TÂY**      - Các phương nào cùng nằm trên cùng một đường thẳng nhưng ngược chiều nhau?  - GVNX  GVKL: *Theo quy ước trong không gian* *có bốn phương chính là phương bắc, phương nam, phương đông, phương tây. Mặt Trời mọc ở phương đông và lặn ở phương tây*  ***\* Hoạt động 2: Nêu được thời gian Mặt Trời mọc và lặn***  - Hằng ngày Mặt Trời mọc lúc nào và lặn lúc nào?  - NX, KL: *Hằng ngày Mặt Trời mọc vào buổi sáng và lặn vào lúc chiều tối*  *GVKL: Nước ta có đường bờ biển dài phần lớn nằm ở phía đông. Vì vậy nếu đứng ở bờ biển vào sáng sớm, chúng ta có thể thấy Mặt Trời như nhô lên từ biển.Các em có biết không. Ở phía tây nam của đất nước thuộc tỉnh Kiên Giang và Cà Mau, chúng ta lại được ngắm Mặt Trời như lặn xuống biển.*  - Yêu cầu HS đọc mục “Em có biết”  **3. Hoạt động thực hành 20’**  ***Hoạt động 1:******Tập xác định các phương***  - Thực hành theo nhóm tại sân trường vào buổi sáng.    - GV đến từng nhóm giúp đỡ học sinh xác định phương hướng.  - Nhận xét, tuyên dương.  **\*Củng cố - dặn dò 3’**  - Nhận xét giờ học, khen ngợi, động viên HS.  - Dặn HS về nhà: Về nhà bạn nào có la bàn thì mượn bố mẹ mang đi.  + Ôn lại nội dung Bài 26. | - HS nhắc lại tên bài, ghi vở  - Từng HS QS hình 2 đọc và chỉ các phương chính trong không gian, băc, nam, đông, tây  - HS khác lắng nghe.  - Phương bắc với phương nam; phương đông với phương tây.  - 3 HS đọc nội dung.  - N2 QS hình 3 và trả lời câu hỏi  + Hằng ngày Mặt Trời mọc vào buổi sáng và lặn vào lúc chiều tối.   * HS chỉ vào hình 3 và nói phương Mặt Trời mọc( mọc từ phía đông), phương Mặt Trời lặn (lặn ở phía tây).   - Lớp đọc mục “Em có biết”  - Hoạt động nhóm 6 theo các bước  ***+***Bước 1: Quan sát để xác định vị trí Mặt Trời mọc vào buổi sáng, phương Mặt Trời lặn vào buổi chiều.  + Bước 2: GV đứng dang hai tay ngang vai. Từ từ xoay người sao cho tay phải chỉ về phương Mặt Trời mọc, tay trái hướng về phương Mặt Trời lặn.  + Bước 3: Xác định các phương: đông( phía tay phải), tây( phía tay trái), bắc( phía trước mặt), nam( phía sau lưng) như hình 4. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

...........................................................................................................................

..........................................................................................................................

**ĐẠO ĐỨC**

**CHỦ ĐỀ 7: XỬ LÝ BẤT HÒA VỚI BẠN BÈ**

**Bài 08: Xử lý bất hòa với bạn bè (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức-kĩ năng: Sau bài học, học sinh sẽ:**

- Biết vì sao cần xử lý bất hòa với bạn bè.

- Nhận biết được lợi ích của việc xử lý bất hòa với bạn bè

- Rèn năng lực điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân.

- Hình thành phẩm chất nhân ái.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức quan tâm đến bạn bè.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động ( 5 phút)**  - Mục tiêu: Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi “ chuyền hoa”  - Cho HS nghe và chuyền hoa theo bài hát *Chú Voi con.*  - Nêu 1 việc làm xử lý bất hòa với bạn bè  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS hát theo bài hát và cùng chuyền bông hoa đi. Bài hát kết thúc HS cầm hoa sẽ nêu 1 việc xử lý bất hòa với bạn bè .  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá: ( 25 phút)**  **Hoạt động 3: Tìm hiểu cách xử lý bất hòa với bạn bè (15’)**  - Mục tiêu:  + Học sinh hiểu được ý nghĩa cách xử lý bất hòa với bạn bè  - Cách tiến hành: | |
| - GV gọi HS đọc yêu cầu 1 trong SGK  - GV chiếu cho HS quan sát tranh.  C:\Users\HUONG\Downloads\IMG-1516.jpg  C:\Users\HUONG\Downloads\IMG-1517.jpg  - GV hỏi nội dung từng bức trang  + Bức tranh thứ nhất vẽ gì?  + Bức tranh thứ hai vẽ gì?  + Bức tranh thứ ba vẽ gì?  + Bức tranh thứ bốn vẽ gì?  - GV tổ chức cho HS kể trong nhóm 4 và thảo luận trả lời hai câu hỏi trong SHS  - GV chiếu tranh lên bảng chiếu  - GV mời đại diện nhóm lên kể  - GV nhận xét, bổ sung, tuyên dương.  - GV đặt câu hỏi  ? Các bạn đã làm gì để xử lý bất hòa với bạn bè?  ? Việc làm đó có ý nghĩa gì?  ? Theo em, vì sao phải xử lý bất hòa với bạn bè?  - GV nhận xét, tuyên dương  => Kết luận: Mỗi người chúng ta không thế sổng tách biệt với cộng đồng, vì thế chúng ta cần xây dựng mối quan hệ tốt đẹp với mọi người xung quanh. Xây dựng mối quan hệ tốt đẹp với bạn bè là truyền thống từ bao đời nay của dân tộc ta, góp phần xây dựng nếp sống văn văn minh.  \* Em còn có cách sử lý nào khác khi bất hòa với bạn bè? | - Kể chuyện theo tranh và trả lời câu hỏi.  - HS quan sát tranh.  + Tranh 1:Thật bình tĩnh khi bất hòa với bạn!”  + Tranh 2: Tìm hiểu nguyên nhân bất hòa.  + Tranh 3:Nói chuyện với bạn lắng nghe không cắt lời, không chen ngang.  + Tranh 4: Nếu có lối thành thật xin lỗi bạn.  +Tranh 5: bắt tay vui vẻ làm hòa với bạn:  - HS kể trong nhóm 4 và trả lời câu hỏi trong thời gian 5 phút  - Đại diện một số nhóm chỉ tranh kể trước lớp, nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS trả lời câu hỏi  + Các bạn đã lắng nghe bạn nói thẳng thắn nhận khuyết điểm sai.  + Việc làm đó đã giúp bạn bè hiểu nhau hơn  + Vì như thế mới xây dựng được tình bạn bền vững hơn.  - HS lắng nghe.  -Hs trả lời |
| **Hoạt động 4: Giúp bạn bè xử lý tình huống bất hòa (10’)**  - Mục tiêu:  + Học sinh hiểu được ý nghĩa giúp bạn bè xử lý bất hòa  - Cách tiến hành: | |
| - GV yêu cầu HS đọc TH trong sgk.    - GV giao nhiệm vụ cho HS  - Khi hai bạn bất hòa Tuấn đã làm gì?  - GV gọi HS lên chia sẻ trước lớp  - GV đưa nhận xét, kết luận  => Kết luận: Để giúp bạn xử lý bất hòa, chúng ta nên ngồi lại cùng các bạn, lắng nghe ý kiến của từng người, chỉ ra những điểm đúng ở hai bạn và xóa bỏ những hiểu lầm. Sau đó, em có thể đề xuất một giải pháp mà cả hai bạn đều cảm thấy ổn và nhất trí thực hiện. Bước cuối cùng là đề nghị các bạn bắt tay làm lành với nhau. | - HS đọc tình huống theo tổ  - HS trả lời câu hỏi  + Tuấn đã lắng nghe và giải quyết những cái đúng cái sai để hai bạn hiểu ra và biết cách xin lỗi nhau để giảng hòa.  - HS chia sẻ trước lớp  - HS nhận xét bài của bạn |
| **3. Vận dụng. ( 5 phút)**  - Mục tiêu:  + Quan tâm phải xử lý bất hòa với bạn bè bằng những lời nói, việc làm phù hợp.  + Vận dụng vào thực tiễn để thực hiện tốt hành vi, việc làm để thể hiện xử lý bất hòa với bạn bè  - Cách tiến hành: | |
| - GV yêu cầu HS chia sẻ về những việc em đã làm để thể hiện phải xử lý bất hòa với bạn bè  ? Qua tiết học hôm nay em học được điều gì?  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV nhận xét tiết học  - Dặn dò: về nhà chuẩn bị cho tiết 3 của bài | + HS chia sẻ trước lớp.  - Quan tâm xử lý bất hòa với bạn bè bằng những lời nói và việc làm phù hợp với bản thân mình.  - HS lắng nghe,rút kinh nghiệm |
| **4. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC:**  ....................................................................................................................................  ....................................................................................................................................  .................................................................................................................................... | |

**Thứ ba ngày 28 tháng 3 năm 2023**

**TIN HỌC VÀ CÔNG NGHỆ (CÔNG NGHỆ)**

**PHẦN 2: THỦ CÔNG KĨ THUẬT**

**BÀI 9: LÀM BIỂN BÁO GIAO THÔNG (TIẾT 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức-kĩ năng**

- HS tìm hiểu được các bước làm một mô hình biển báo và làm được biển báo cấm đi ngược chiều theo quy trình được hướng dẫn.

- HS tham gia tự đánh giá và đánh giá được sản phẩm.

- Có ý thức tuân thủ các quy định khi tham gia giao thông.

**2. Năng lực:**

**2.1. Năng lực công nghệ**

- Nhận thức công nghệ: Làm được mô hình biển báo cấm đi ngược chiều (hình dạng, kích thước, màu sắc)

- Sử dụng công nghệ: Thực hiện các thao tác kĩ thuật đơn giản với các dụng cụ.

**2.2. Năng lực chung:**

- Giao tiếp và hợp tác: thông qua làm việc nhóm.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Lựa chọn và sử dụng vật liệu, dụng cụ để làm biển báo.

**3. Phẩm chất**

- Tiết kiệm vật liệu, có ý thức sử dụng vật liệu sẵn có; có ý thức giữ vệ sinh, an toàn trong quá trình làm sản phẩm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:**

1. GV:

- Tranh *Hình 2* trang 47-SGK, phiếu bài tập

- Các vật dụng để làm biển báo (que gỗ, giấy màu,…)

2. HS:

- SGK, VBT, vở ghi.

- Giấy bìa, que gỗ, băng dính, bút chì,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| * **1. HĐ mở đầu (3-5 phút)**   \*Mục tiêu: Động não, gây hứng thú, phát huy những hiểu biết sẵn có của học sinh.  \* Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi tìm hiểu về biển báo giao thông  + GV chuẩn bị cho mỗi nhóm các mô hình biển báo giao thông thường gặp.  - GV nêu tên biển báo hoặc chơi dưới hình thức quay chiếc nón kì diệu. Quay vào tên biển báo nào , các nhóm sẽ giơ biển báo tương ứng.  => GV chiếu clip hoặc tranh ảnh về một số loại biển báo giao thông đường bộ thường thấy  - GV nhận xét, dẫn vào bài mới: *Như các con đã thấy, biển báo giao thông giúp cho các phương tiện giao thông di chuyển thuận lợi và có trật tự trên đường, có nhiều loại biển báo. Ở các tiết học trước, các con đã được làm biển báo cấm đi ngược chiều, tiết học tiếp theo, chúng ta sẽ cùng quan sát và làm loại biển báo mà mình lựa chọn:* ***Bài 9:******làm biển báo giao thông (tiết 3).*** | - HS lắng nghe  - HS tham gia chơi  - HS lựa chọn biển báo theo tên biển tương ứng  - HS lắng nghe. |
| **2. HĐ thực hành (30-33p)**  **Hoạt động 1: Hoạt động thực hành (17-20p)**  *\* Mục tiêu:*HS tìm hiểu được các bước làm một mô hình biển báo và làm được biển báo cấm đi ngược chiều theo quy trình được hướng dẫn.  \* Cách tiến hành: | |
| - GV yêu cầu HS quan sát sách trang 48, 49 trong SGK.  GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm 4 và trả lời các câu hỏi của bài:  ? Quy trình làm biển báo gồm mấy bước?  ? Có bước nào mà em thấy khó và chưa hiểu?  ? Em đã nắm được hết những kí hiệu kĩ thuật chưa?  - GV hướng dẫn cho HS thực hành làm biển báo theo nhóm 4.  - GV xây dựng quy tắc an toàn khi thực hiện: Chú ý khi sử dụng kéo, compa sao cho an toàn và giữ vệ sinh lớp học sạch sẽ,….  - GV yêu cầu HS thực hành  - GV đi lại giúp đỡ, quan sát, trao đổi, hỗ trợ giúp HS.  - GV yêu cầu HS trình bày sản phẩm.  - GV nhận xét , tuyên dương.  => Kết luận: Khi gặp biển báo giao thông cấm đi ngược chiều là cấm các loại xe (thô sơ và cơ giới) đi vào theo chiều đặt biển, trừ các xe ưu tiên …… | - HS quan sát vào sách  - HS thảo luận theo nhóm 4  + Quy trình gồm 4 bước: Làm biển báo; Làm cột biển báo; Làm đế biển báo; Hoàn thiện sản phẩm.  + HS trả lời theo ý hiểu của mình.  + HS trả lời theo ý hiểu của mình.  - HS cùng nhóm thực hành dưới sự hỗ trợ cùng GV.  - Đại diện các nhóm lên trình bày sản phẩm  - HS các nhóm nhận xét. |
| **Hoạt động 2: Hoạt động trưng bày sản phẩm (10-12p)**  *\* Mục tiêu:* HS tham gia được đánh giá và tự đánh giá sản phẩm  *\* Cách tiến hành:* | |
| - GV yêu cầu HS cùng đưa ra các tiêu chí để đánh giá sản phẩm:  - GV cho HS trình bày giữa các nhóm với nhau để tìm ra sản phẩm đẹp nhất.  - GV nhận xét và tuyên dương.  - GV đặt câu hỏi  ? Biển báo thường được đặt ở đâu?  ? Trong thực tế, biển báo giao thông được làm bằng gì?  ? Khi tham gia giao thông, nếu thấy biển báo này ta cần lưu ý gì?  - GV nhận xét, tuyên dương  => Kết luận: Biển báo giao thông phỉa đặt ở vị trí dễ nhìn thấy, và đc làm bằng vật liệu chắc, bền,…. | - HS cùng tham gia đưa ra các tiêu chí cho hợp lý.  - HS cùng quan sát và nhận định nhóm nào trình bày theo đúng các tiêu chí đề ra.  - HS trả lời các câu hỏi  + Biển báo thường được đặt ở những vị trí để người tham gia giao thông dễ nhìn thấy….  + Được làm bằng thép hoặc vật liệu khác có độ bền tương đương.  + Khi tham gia giao thông, nếu thấy biển báo này ta cần lưu ý không đi ngược chiều.  - HS nhận xét, tuyên dương. |
| **3. HĐ vận dụng, trải nghiệm (2-3 p)**  \* Mục tiêu: Giúp HS kết nối kiến thức đã học về một số biển báo cấm để lựa chọn các vật liệu và dụng cụ làm biển báo.  \* Cách thức tiến hành: | |
| - GV hướng dẫn HS biết cách vận dụng vào thực tế trong cuộc sống.  ? Hôm nay em biết thêm những kiến thức gì?  ? Nhắc lại nội dung bài học hôm nay?  ? Em có cảm nhận gì về tiết học hôm nay?  - GV nhận xét, đánh giá tiết học, tuyên dương  - Dặn dò: HS về nhà xem lại bài và chuẩn bị các vật liệu, dụng cụ cần thiết để làm mô hình. | - HS lắng nghe.  - HS nêu câu trả lời theo ý hiểu của mình.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Toán**

**BÀI 63: PHÉP CỘNG TRONG PHẠM VI 100 000 (Tiết 2)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

-  [Thực hiện được phé](https://blogtailieu.com/)p cộng trong phạm vi 100 000;

[- Tính nhẩmđược phép cộng hai số](https://blogtailieu.com/) tròn chục nghìn, tròn nghìn trong phạ[m vi 100 000;](https://blogtailieu.com/)

[- Tính được tổngba số bằng cách thuận t](https://blogtailieu.com/)iện nhất;

- Giải được bài toán thực tế liên quan đến phép cộng.

**2. Phát triển năng lực**

**-** HS được rèn luyện NL tư duy, lập luận logic, năng lực giao tiếp, hợp tác giải quyết vấn đề.

**3. Phát triển phẩm chất**

**-** Chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm, có tinh thần hợp tác trong làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC**

VBT, bảng phụ, bài giảng PowerPoint.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Khởi động: 3’**  - Cho HS chơi trò chơi: *Đố bạn*  - Nhận xét, đánh giá.  GV dẫn dắt, giới thiệu bài mới  **2. Luyện tập 28’**  **Bài 1:** - YC HS đọc đề   * Trò chơi “Ai nhanh, ai đúng”   - GV nhận xét.  **Bài 2:** - YCHS đọc đề  - GV nhận xét  **Bài 3:**  - YCHS đọc đề  - GV, HS nhận xét.  - KL:  [*Củng cố cách tín*](https://blogtailieu.com/)*h tổng ba sổ bằng cách “thuận tiện n*[*hát” dựa vào tính chất giaohoán và kết hợp cùa ph*](https://blogtailieu.com/)*ép cộng.*  Bài 4:  - YC 1 HS đọc đề.  - Nhận xét.  Bài 5: - YC 1 HS đọc đề  - Nhận xét.  **3. Củng cố - dặn dò 3’**  - Chuẩn bị bài cho tiết sau. | - Lắng nghe.   * 1HS   *a) 40 000+20 000=60 000*  *60 000+30 000=90 000*  *50 000+50 000+100 000*  *b) 32 000+7 000= 39 000*  *49 000+2 000= 51 000*  *55 000+5 000=60 000*   * 1 HS đọc đề. * CN – vở   23459 82750 3548  +  +  45816 643 94627  69 275 83393 98175     * 1HS * N2 – PHT   a. [35 000 + 27 000 + 13](https://blogtailieu.com/) 000  = 35 000 + (27 000 + 13 000)  = 35 000 + 40 000  = 75 000  b) [20 500 + 50 900 + 8 5](https://blogtailieu.com/)00  = (20 500 + 8 500) + 50 900  = 29 000 + 50 900  = 79 900.  b) 9 000 + 4 000 = 13 000  c) 7 000 + 9 000 = 16 000    - 1HS  - HS phân tích đề  - Thảo luận N2 tìm cách giải  - CN giải vào vở  *Bài giải*  [*Số cá*](https://blogtailieu.com/) *ba sa bác Tư thả xuống hồ lần thứ h*[*ai là:*](https://blogtailieu.com/)  *10 800 + 950 = 11 750 (con cá)*  [*Số c*](https://blogtailieu.com/)*á ba sa bác Tư thả xuống hổ có tất cả* [*là:*](https://blogtailieu.com/)  *10 800 + 11 750 = 22 550 (con cá)*  *Đáp số: 22 550 con cá.*  - 1HS  - N2 -PHT  Kết [q](https://blogtailieu.com/)uả:  63 121 + 8 294 = 71415 |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Tiếng Việt**

**Bài 18: NÚI QUÊ TÔI (T1+2)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

**\*Đọc**

- Học sinh đọc đúng, rõ ràng, ngắt hơi đúng.

- Nhận biết về phong cảnh của một vùng quê với vẻ đẹp của ngọn núi được tô điểm bởi nhiều màu xanh của sự vật. Cảm nhận được tình yêu quê hương của tác giả qua cách miêu tả ngọn núi quê hương.

**\*Viết:**

- Ôn lại chữ viết hoa V, X thông qua viết ứng dụng

**2. Năng lực:**

- Hình thành và phát triển năng lực văn học: Qua hiểu nội dung bài đọc.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ: Qua HĐ đọc, trả lời câu hỏi.

- Phát huy năng lực tự học, hợp tác, giao tiếp.

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ, nhân ái, trách nhiệm.

**II. Đồ dùng dạy học:**

**1. Giáo viên:** SGK, SGV, bài giảng PP.

**2. Học sinh:** SGK

**III. Các hoạt động dạy học**:

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **TIẾT 1**  **1.Khởi động: 4’**  Tổ chức: Trò chơi “Vòng quay may mắn” | *-Tham gia trò chơi* |
| - GV dẫn dắt vào bài mới |  |
| **2. Khám phá** |  |
| **\* Hoạt động 1: Luyện đọc 17’**  - GV đọc mẫu, HD cách đọc  - Bài có mấy đoạn?  - GV gọi HS đọc nối tiếp lần 1.  - HD đọc từ khó, câu khó  - YCHS đọc nối tiếp lần 2  - Yêu cầu HS tìm từ cần giải nghĩa  *- Yêu cầu HS giải nghĩa từ*  *-* GV tổ chức cho HS luyện đọc theo nhóm  - Tổ chức thi đọc  - Gọi học sinh đọc toàn bài  **\* Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi 13’**  + Câu 1: Tìm trong bài câu văn: tả đỉnh núi vào cuối thu sang đông, tả ngọn núi vào mùa hè?  + Câu 2: Chọn từ ngữ có tiếng “xanh” phù hợp với từng sự vật được tả trong bài?  + Câu 3: Tìm trong bài những câu văn có hình ảnh so sánh. Em thích hình ảnh nào?  + Câu 4: Tác giả cảm nhận được những âm thanh nào, những hương thơm nào của vùng núi quê mình?  + Câu 5: Nêu cảm nghĩ của em sau khi đọc bài Núi quê tôi  - Rút ra ND bài học.  **TIẾT 2**  **3. Luyện tập**  **\* H. động 1: Luyện đọc lại 10’**  - Gọi HS đọc lại bài  - YC HS đọc nối tiếp  **-** Tổ chức luyện đọc nhóm.  **-** Nhận xét  **\*H.động 2: Ôn viết chữ hoa: V, X 20’**  **\*Ôn chữ hoa V, X**  - Giới thiệu chữ hoa qua video  - Nhận xét  **\* Viết tên riêng Vạn xuân**  - YCHS đọc tên riêng  - GT video về Vạn Xuân  - YCHS viết Vạn Xuân vào vở.  **\* Viết câu**  - YCHS đọc câu ứng dụng  - YCHS viết vào vở  - GV nhận xét, tuyên dương  \* Củng cố, dặn dò: **3’**  - YCHS nhắc lại nội dung bài học  - Nhận xét tiết học | - HS lắng nghe.  ... gồm 3 đoạn  Đoạn 1: từ đầu đến nền trời mây trắng.  Đoạn 2: Tiếp theo đến một giếng đá  Đoạn 3: Phần còn lại  - HS đọc nối tiếp lần 1  - Từ khó: *Xanh thẫm, lá tre, che rợp, rười rượi,...*  - Câu dài: *Từ xa xa,/trên con đường đất đỏ chạy về làng,/tôi đã trông thấy bóng núi quê tôi/ xanh thẫm trên nền trời mây trắng .// Lá cây bay như làn tóc của một bà tiên/đang hướng mặt về phía biển.//Lá bạch đàn,/ lá tre xanh tươi/ che rợp những con đường mòn quanh co lên đỉnh núi.//*  - HS đọc nối tiếp lần 2  - 2HS đọc từ chú giải  - HS nêu từ cần giải nghĩa  - HS luyện đọc theo nhóm 3  - 2 nhóm thi đọc  - 1 HS  -Về cuối thu sang đông, trên đỉnh núi có mây trắng bay như tấm khăn mỏng. Còn về mùa hè, trong ánh chớp sáng lóa của cơn giông, cả ngọn núi hiện ra xanh mướt.    - Về cuối thu sang đông, trên đỉnh núi có mây trắng bay như tấm khăn mòng; lá cây bay như làn tóc tiên của một bà tiên đang hướng mặt về phía biển.  - HS nêu theo hiểu biết của mình.  *Hiểu biết về cảnh đẹp của quê hương, từ đó thêm yêu quý , tự hào về quê hương, đất nước, có ý thức bảo vệ, giữ gìn những cảnh đẹp đó****.***  - 1HS  - Luyện đọc nối tiếp  - Luyện đọc N3  - Quan sát  - Nhắc lại cách viết chữ hoa  - Viết bảng con  - Viết vở  - 1HS  - Theo dõi  - 1-2HS  - 1HS  - CN thực hiện. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Thứ tư ngày 29 tháng 3 năm 2023**

**TOÁN**

**Bài 64: PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 100 000 (tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1.Kiến thức, kĩ năng:**

- Thực hiện được phép trừ trong phạm vi 100 000.

- Tính nhẩm được phép trừ các số tròn nghìn, tròn chục nghìn trong phạm vi 100 000.

- Giải được các bài toán thực tế liên quan đến phép trừ trong phạm vi 100 000.

**2. Phát triển năng lực**

**-** HS được rèn luyện NL tư duy, lập luận logic, năng lực giao tiếp, hợp tác giải quyết vấn đề.

**3. Phát triển phẩm chất**

**-** Chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm, có tinh thần hợp tác trong làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC**

SGK, VBT, bài giảng PowerPoint.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động: 4’**  - GV tổ chức trò chơi: Hương vị yêu thích  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá: 12’**  **-** Nêu tình huống  - HDHS phân tích:  *+ Số dân của phường Việt ở là bao nhiêu?*  *+ Số dân của phường Mai ở là bao nhiêu?*  *+ Muốn biết số dân của phường Việt ở hơn số dân của phường Mai ở bao nhiêu người, ta làm phép tính gì?*  + *Muốn thực hiện phép trừ này ta làm như thế nào?*   * Mời 1 HS đặt tính và nêu cách tính   *+ Muốn trừ hai số có đến 5 chữ số ta làm như thế nào?*  Ví dụ: 70286 – 56175 = ?  **3. Luyện tập 18’**  **Bài 1.**   * YCHS đọc đề * Nhận xét.   *+ Khi thực hiện tính trừ, em tính như thế nào?*  **Bài 2.**   * YC HS đọc đề.   **-** GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 3.**   * YC HS đọc đề.   **-** GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 4**   * YC HS đọc đề.   **-** GV nhận xét, tuyên dương. | -  + 23285 người  + 12967 người  + Phép tính trừ: 23 285 – 12 697 = ?  - Đặt tính và tính.  - *Đặt tính sao cho các chữ số thuộc từng hàng thẳng cột rồi viết dấu trừ kẻ vạch ngang và trừ từ phải sang trái*.  *+ Đặt tính sao cho các chữ số thuộc từng hàng thẳng cột rồi viết dấu trừ kẻ vạch ngang và trừ từ phải sang trái.*   * 1HS * CN – vở   84 758 79 363 34 635 43 265 - 5 819 - 927  41 493 73 544 33 708  *- Tính từ phải sang trái, bắt đầu từ hàng đơn vị.*   * 1HS * CN – vở   97 358 56 492 75 046 16 519  89 263 - 56 - 32 638 - 8 245  8 095 56 436 42 408 8 274   * 1HS * N2 – PHT   *a) 6000 + 5000 = 11 000*  *b) 9 000 + 4 000 = 13 000*  *c) 7 000 + 9 000 = 16 000*   * 1HS * HS phân tích đề. * N2 thảo luận cách giải. * CN làm vở   **Bài giải**  *Tháng 1 và tháng 2 cửa hàng bán được tất cả số xe ô tô đồ chơi là:*  *10 600 + 9 500 = 20 100 (chiếc)*  *Nhà máy còn lại số chiếc xe ô tô đồ chơi là:*  *24 500 - 20 100 = 4 400 (chiếc)*  *Đáp số: 4 400 chiếc* |
| **3. Củng cố, dặn dò: 3’**  + Muốn trừ hai số có đến năm chữ số ta làm thế nào?  - Nhận xét, tuyên dương |  |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Luyện toán:

**PHÉP CỘNG TRONG PHẠM VI 100 000**

|  |
| --- |
| **I. Yêu cầu cần đạt**  - Củng cố cộng các số trong phạm vi 100 000  - Rèn kĩ năng tính toán cho HS.  **II. Đồ dùng dạy học:**  - Bảng phụ, vở L. toán  **III. Các hoạt động dạy học:**  ***1. Khởi động 3’*** - Hát  ***2. Luyện tập***  **Hoạt động 1: *Ôn kiến thức về cộng các số có năm chữ số 5’***  Muốn cộng các số có năm chữ số chúng ta thực hiện như thế nào?  **Hoạt động 2: *Thực hành 25’***    1. Đặt tính rồi tính  a) 17689 + 297 b) 61999 … 7 001  40573 + 83 57043 + 31124  12647 + 12636 81728 … 730  2. Tính giá trị của biểu thức:  a) 16 456 – (7 412 + 6 014)  b) 8 456 + 6500 – 13 117  3. Trang trại nhà bác An nuôi 8700 con gà, số vịt nhiều hơn số con gà 4500 con. Hỏi trang trại bác An nuôi tất cả bao nhiêu con gà và vịt? |
| **\*Củng cố - dặn dò**  **-** Về làm thêm bài tập trong VBT  Nhận xét tiết học. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

...................................................................................................................................

...................................................................................................................................

...................................................................................................................................

**Thứ năm ngày 30 tháng 3 năm 2023**

**TOÁN**

**Bài 64: PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 100 000 (tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- HS thực hiện được phép trừ trong phạm vi 100 000.

- Tính nhẩm được phép trừ các số tròn nghìn, tròn chục nghìn trong phạm vi 100 000.

- So sánh được giá trị của hai biểu thức liên quan đến phép cộng, trừ bằng cách tính giá trị của biểu thức.

- Giải được các bài toán thực tế liên quan đến phép trừ trong phạm vi 100 000

**2. Phát triển năng lực**

**-** HS được rèn luyện NL tư duy, lập luận logic, năng lực giao tiếp, hợp tác giải quyết vấn đề.

**3. Phát triển phẩm chất**

**-** Chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm, có tinh thần hợp tác trong làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK, bảng phụ, PHT.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động: 3p**  - GV tổ chức trò chơi “Đi nhà hàng”  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi |
| **2. Thực hành: 30p**  **Bài 1 –** YCHS đọc đề.   * GV nhận xét.   **Bài 2.**  **–** YCHS đọc đề.  **-** GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 3. –** YCHS đọc đề.  **-** GV nhận xét, tuyên dương.  Bài 4: - YCHS đọc đề.   * Nhận xét, tuyên dương.   Bài 5: - YC HS đọc đề   * Nhận xét, tuyên dương. | - 1HS  + Chơi “Ai nhanh, ai đúng?”  a) 60 000-20 000=40 000  90 000-70 000=20 000  100 000-40 000=60 000  b) 57 000-3 000= 54 000  43 000-8 000= 35 000  86 000-5 000=81 000  - 1HS  + CN – Vở  97 582 56 938 43 572  -  -  81 645 9 456 637  15 937 47 482 42 935  - 1HS  - N2  - Đáp án: B  - 1 HS  - N2 thảo luận cách giải.  - CN làm vở  **Bài giải**  *Đoạn đường xuống dốc dài là:*  *6 700 - 2 900 = 3 800 (m)*  *Đường từ nhà An đến thị xã dài là:*  *6 700 + 3 800 = 10 500 (m)*  *Đáp số: 10 500 m.*   * 1 HS đọc đề * N4 – PHT   + [*Tìm số lớn nhất có năm c*](https://blogtailieu.com/)*hữ số (99 999).*  *+* [*Tìm số bé nhất có ba chữ*](https://blogtailieu.com/) *số khác nhau (102).*  *+* [*Tính trừ để tìm hiệu của hai số đó.*](https://blogtailieu.com/) *(99999 - 102 = 99 897).* |
| **\*Củng cố - dặn dò 3’**  Nêu cách thực hiện tính trừ trong phạm vi  100 000?  - Nhận xét, tuyên dương | - 2 HS nêu lại cách thực hiện: Bước 1 Đặt tính thẳng cột; Bước 2 tính từ phải sang trái. |
|  | |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Tiếng Việt**

**Bài 18: NÚI QUÊ TÔI**

**Tiết 3: Luyện tập: Nhận biết câu kể, câu hỏi theo mục đích nói**.

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức- kĩ năng:**

- Nhận diện được các từ ngữ có nghĩa giống nhau. Tìm được các từ ngữ giống nhau với các từ cho trước.

- Đặt được câu văn có hình ảnh so sánh.

- Rèn kĩ năng đặt câu. Biết trình bày ý kiến cá nhân, có tinh thần hợp tác khi làm việc nhóm.

**2. Năng lực:**

**-** Phát triển ngôn ngữ ngôn ngữ qua làm các bài tập

- Năng lực giao tiếp, hợp tác, tự học.

**3. Phẩm chất:**

- Có ý thức chăm chỉ viết bài, trả lời câu hỏi.

- Bồi dưỡng ý thức chăm học, đoàn kết với bạn bè.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên:** SGK, PHT, bảng phụ

**2. Học sinh**: VBT TV, SGK

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động giáo viên** | **Hoạt động học sinh** |
| **1.Khởi động: 4’**  Tổ chức trò chơi: Ai nhanh, ai đúng  **-** Nhận xét  - Dẫn dắt vào bài mới  **2. Thực hành: 25’**  **Bài 1: Tìm trong các câu in đậm những từ ngữ có nghĩa giống nhau**  -YCHS đọc đề  - TCTL N4-PHT  - Nhận xét  **Bài 2: Chọn từ dưới đây thay cho mỗi từ in đậm trong câu**  - Mời HS đọc nội dung bài  - Nhận xét  **Bài 3: Đặt câu có hình ảnh so sánh để tả cánh đồng hoặc dòng sông**  - YC 1 HS đọc đề  - GV cho HS xem tranh ảnh về cánh đồng, dòng sông ở một số nơi trên đất nước ta để HS quan sát.  - Nhận xét  **4. Vận dụng, trải nghiệm: 5’**  **-** Quê em có cảnh đẹp gì mà em thích nhất. Hãy đặt câu có hình ảnh so sánh để tả cảnh đẹp đó.  - Nhận xét  \*Củng cố, dặn dò:  - Nhận xét tiết học | -HS tham gia trò chơi  - 1HS  N4-Bảng phụ  Kết quả: *im lặng, yên tĩnh, tĩnh lặng*  - 1HS  N2 – Bảng phụ  VD:  *a/Chăm chỉ*  *b/ vàng ruộm*  *c/ sừng sững*  -1HS  - CN - VBT  *Ví dụ*   * *Dòng sông quê em uốn lượn như dải lụa đào.* * Cánh đồng lúa rộng mênh mông như tấm thảm khổng lồ.   -CN thực hiện |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Kĩ năng sống**

**BÀI 3: KĨ NĂNG TRÌNH BÀY SUY NGHĨ, Ý TƯ­ỞNG( TIẾT3)**

**I MỤC TIÊU**

* Học sinh hiểu được những điều cần thiết khi trình bày suy nghĩ , ý t­ưởng.
* Hiểu được lợi ích của việc biết trình bày suy nghĩ, ý tưởng
* Biết trình bày suy nghĩ, ý t­ưởng của mình trong một số tình huống cụ thể.
* Rèn kĩ năng giao tiếp

**II. ĐỒ DÙNG:**

- Phiếu học tập

**III.HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :**

**1**.**Ổn định tổ chức:**

- Kiểm tra sĩ số.

**2. Kiểm tra bài cũ**:

**-** Hãy nêu ích lợi của việc lắng nghe tích cực.

**3. Bài mới:**

a) Giới thiệu bài:

b) Dạy bài mới:

Bài tập 3: Tự liên hệ

- Giáo viên tổ chức cho học sinh thảo luận theo nhóm 2

- TH1: Em đã thực hiện đ­ược những yêu cầu khi trình bày suy nghĩ , ý t­ởng ch­a? thực hiện ử mức độ nào?

- TH2: Đã lần nào em bị bố mẹ hoặc thầy cô giáo hiểu nhầm do không biết trình bày suy nghĩ của mình ch­a? Nếu có em hãy kể lại một tr­ường hợp cụ thể cho các bạn cùng nghe

- Quan sát , giúp đỡ từng nhóm.

-Gọi vài học sinh trình bày trong từng tình huống.

- Giáo viên nhận xét, tuyên dư­ơng, khích lệ học sinh

Bài tập 4 : Thực hành

- Em hãy thực hành diễn đạt suy nghĩ tình cảm của mình trong mỗi tình huống d­ới đây.

- Giáo viên cho học sinh thảo luận nhóm 4. \*Thảo luận nhóm 4 Và trình bày

1: Chúc thọ ông bà.

2: Chúc mừng ngày nhà giáo Việt Nam

3:Góp ý với bạn khi bạn vứt rác ra sân.

4.Kể với các bạn về gia đình em.

5.Kể với bạn vè ­ớc mơ của em.

6. Trình bày với các bạn trong nhóm về ý t­ởng tổ chức hoạt động tập thể sắp tới.

7Giải thích với thày cô giáo lí do em đi học muộn.

8.Bày tỏ với bố mẹ về địa điểm em mong muốn đ­ược đi nghỉ trong dịp nghỉ hè này.

9. Viết thư­ bày tỏ tình cảm của em với các chiến sĩ Tr­ờng Sa nhân dịp tết Nguyên đán.

- Gọi các thành viên của từng nhóm trình bày một số tình huống

- Giáo viên nhận xét và kết luận chung.

**4.Củng cố**: Hãy nêu lại lợi ích của việc biết trình bày suy nghĩ , ý t­ưởng.

**5.Dặn dò:** Nhận xét tiết học

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**Hoạt động giáo dục theo chủ đề: QUÊ HƯƠNG EM TƯƠI ĐẸP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1.Kiến thức, kĩ năng:**

- Học sinh khám phá và cảm nhận được vẻ đẹp của cảnh quan thiên nhiên ở địa phương em.

*GD Địa phương:* Chủ đề 5: Những bãi biển đẹp ở Quảng Nam: Giới thiệu những bãi biển đẹp ở Quảng Nam.

**2. Năng lực:**

- Bản thân tự tin về hình dáng của bản thân trước tập thể.

- Biết xây dựng cho mình hình ảnh đẹp trước bạn bè (sạch sẽ, gọn gàng, mặc lịch sự,…).

- Biết chia sẻ với bạn về hiểu biết của mình về chăm sóc bản thân để có hình ảnh đẹp.

**3. Phẩm chất:**

- Tôn trọng bạn, yêu quý và cảm thông về hình ảnh cảu bạn..

- Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để xây dựnh hình ảnh bản thân trước tập thể.

- Có ý thức với lớp, tôn trọng hình ảnh của bạn bè trong lớp.

GDDP: Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Quê hương em tươi đẹp

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

- HS: SGK , ...

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động 3’** | |
| - GV tổ chức trò chơi “Chọn từ ngữ để miêu tả vẻ đẹp thiên nhiên” để khởi động bài học.  + GV cầm quả bóng gai và đọc lần lượt từng từ khóa: Biển, núi, sông, hồ, cánh đồng,...  + GV tung bóng về phía HS sau mỗi từ khóa. Mỗi bạn khi nhận được bóng sẽ ngay lập tức mô tả những nét đẹp liên quan tới từ khóa đó  - GV dẫn dắt: Xung quanh chúng ta, cảnh sắc thiên nhiên thật tươi đẹp. Mỗi một nơi đều có một vẻ đẹp khác nhau. Vào những thời gian khác nhau thì cảnh đẹp của mỗi nơi cũng khác nhau.  - GV kết luận: Nếu chịu khó quan sát, chúng ta sẽ khám phá được vẻ đẹp của các cảnh quan thiên nhiên xung quanh mình.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS lắng nghe.  - HS tham gia trò chơi  + HS1: Biển **xanh**  + HS2: Biển **rộng**  + HS3: Cánh đồng **bát ngát**  + HS4: cánh đồng **lúa chín vàng** |
| **2. Khám phá***:* | |
| **\* Hoạt động 1: Tìm hiểu về những cảnh quan thiên nhiên ở địa phương 10’**  GDDP: Em đã biết những bãi biển đẹp nào ở tỉnh Quảng Nam?  - Giới thiệu những bãi biển đẹp ở Quảng Nam.  **-** GV trình chiếu slide hay tranh ảnh về cảnh quan tại địa phương  - GV đề nghị HS kể tên những cảnh quan đó.  - GV mời HS nhận xét những cảnh quan đó là do thiên nhiên tạo ra hay có bàn tay sửa sang của con người.  - GV kết luận:  *Cảnh quan quê hương chúng ta, dù là cảnh quan do thiên nhiên tạo ra hay do bàn tay con người xây dựng, đều rất đẹp và đáng tự hào.* | - Học sinh theo dõi  - HS miêu tả lại những cảnh quan vừa nhìn thấy để các bạn khác đoán tên cảnh quan.  - HS lắng nghe. |
| **3. Luyện tập***:* | |
| **Hoạt động 2. Thảo luận về cảnh quan thiên nhiên ở địa phương em. 20’**  - GV chia lớp thành các nhóm. Mỗi nhóm bốc thăm một cảnh quan đẹp tại địa phương. Sau đó gắn tên hoặc hình ảnh cảnh quan đó lên bảng.  - GV mời các nhóm lên trình bày để tham gia cuộc thi Hướng dẫn viên du lịch: trình bày hay, sinh động, hấp dẫn, tranh vẽ đẹp, đoàn kết và có nhiều người thay nhau thuyết trình, nhóm đó đoạt giải.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - Kết luận: Mỗi cảnh quan đều có nét đặc trưng riêng thú vị. Trong các chuyến đi tham quan, chúng ta nên quan sát, tìm hiểu kĩ về những nét riêng ấy để giới thiệu với bạn bè, du khách từ nơi khác tới. | - Học sinh thảo luận nhóm:  + Cảnh quan ấy nằm ở đâu?  + Từ đây đi tới đó bằng những phương tiện gì?  + Đến đó có thể xem những gì? Vẻ đẹp đặc trưng của cảnh quan nơi này là gì?  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng 3’** | |
| GDDP:  - Lên kế hoạch đến thăm một trong những thắng cảnh đó.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
|  | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY***(Nếu có)*

*………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ sáu ngày 31 tháng 3 năm 2023**  **TOÁN**  **Bài 65: LUYỆN TẬP CHUNG (Trang 76)**  **(TIẾT 1)**  **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**  **1. Kiến thức, kĩ năng**  - Thực hiện được phép cộng, phép trừ trong phạm vi 100 000.  - Tính nhẩm được các phép tính có liên quan đến các số tròn nghìn, tròn chục nghìn trong phạm vị 100 000..  - Tính được giá trị của biểu thức có hoặc không có dấu ngoặc trong phạm vi 100 000  - Giải được bài toán thực tế liên quan đén các phép cộng trừ trong phạm vi 100 000  **2. Phát triển năng lực**  - Thực hiện được thao tác tư duy ở mức độ đơn giản, HS giải quyết được các bài tập liên quan.  - Sử dụng ngôn ngữ toán học kết hợp với ngôn ngữ thông thường để biểu đạt, giải thích các nội dung toán học ở những tình huống đơn giản nhằm phát triển năng lực giao tiếp.  **-** Thông qua các tương tác trong quá trình làm bài tập, HS được phát triển năng lực giao tiếp toán học.  **3. Phát triển** **phẩm chất:** chăm chỉ, nhân ái, trách nhiệm.  **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**  - Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.  - SGK, bảng phụ.  **III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**   |  |  | | --- | --- | | **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** | | 1. **Khởi động: 3’**   Chúng ta sẽ cùng nhau chơi trò chơi đố bạn  - NX trò chơi.  - Kết nối bài mới.  **2. Luyện tập: 28’**  **Bài 1**: - YCHS đọc đề   * Nhận xét   **Bài 2:** - YCHS đọc đề   * Nhận xét   **Bài 3:** - YCHS đọc đề   * Nhận xét   Bài 4: - YCHS đọc đề  -Nhận xét  Bài 5: - YCHS đọc đề  -Nhận xét  -Củng cố cách tính giá trị biểu thức?  **\*Củng cố - dặn dò: 3p**  + Muốn cộng, trừ hai số có đến năm chữ số ta làm thế nào?   * NX, dặn dò. | * 1HS * CN – vở * 1HS * N2 – PHT   Kết quả:  a) S b) Đ c) S d) Đ  1HS   * CN – vở * 1HS * HS phân tích đề. * N2 thảo luận cách giải. * CN làm vở   *Bài giải*  *Sau khi nhập thêm, cửa hàng có tất*  *cả số lít xăng là:*  *16500 + 9000 = 25500 (l)*  *Cửa hàng đó còn lại số lít xăng là:*  *25500 - 17350 = 8150 (l)*  *Đáp số : 8150 l xăng*  -1HS  -N2 – PHT  a)8647 + 6500 - 13217  = 15147 - 13217  = 1930  b)15654 – ( 7460 + 2140)  =15654 – 9600  = 6054 |   **IV. RÚT KINH NGHIỆM**  ……………………………………………………………………………………  **Tiếng Việt**  **Bài 18: NÚI QUÊ TÔI**  **Tiết 4: Viết đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc về cảnh vật quê hương.** |

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức – kĩ năng:**

- Đặt được câu văn có hình ảnh so sánh.

- Viết được đoạn văn nêu tình cảm của em với quê hương, đất nước.

**2. Năng lực**

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Phát triển năng lực văn học.

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ, nhân ái.

- Có tinh thần trách nhiệm khi làm việc nhóm và trả lời câu hỏi.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên:** SGK, bảng phụ

2. **Học sinh**: SGK, VBT

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động: (3p)**  Cho học sinh xem video  **-**GV dẫn dắt vào bài mới  **2. Khám phá 15’**  **Bài 1: Quan sát và kể tên những cảnh vật được vẽ trong tranh**  - YCHS đọc đề bài 1  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm 2.  - Nhận xét  **2. Thực hành 15’**  **Bài 2: Viết đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc của em về cảnh vật quê hương**  - YCHS đọc đề  - YC viết vở  - GV nhận xét, tuyên dương  **Bài 3.** **Trao đổi bài làm với bạn để sửa lỗi và bổ sung ý hay**  **4. Hoạt động vận dụng (2p)**  - YC HS chia sẻ bài viết với người thân.  \* Củng cố, dặn dò:  - Nhận xét, đánh giá tiết dạy. | - Quan sát  - Lắng nghe  -1HS  - 2-3 nhóm trình bày  Tranh 1: Một bạn nhỏ đang ngắm nhìn quang cảnh một khu phố có người và xe đi lại đông vui.  Tranh 2: Một làng quê Việt Nam có cây rơm, ao cá, các bạn nhỏ đang vui chơi.  Tranh 3: Vùng quê miền núi có ruộng bậc thang, mấy nếp nhà sàn thưa thớt.  Tranh 4: Một làng quê ở miền biển, có cây dừa, biển cả mênh mông.  - 1HS  Cá nhân thực hiện.  -N2 trao đổi sửa lỗi.  -Thực hiện |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC- LỚP 3**

**BÀI 4. EM CẦN LÀM GÌ ĐỂ PHÒNG TRÁNH CHẤN THƯƠNG MẮT**

**I/Yêu cầu cần đạt:**

* Nhận biết nguy cơ và biết cách để phòng tránh bị chấn thương mắt trong các hoạt động học tập vui chơi, các công việc khác.
* Nêu được một số nguy hiểm do chấn thương mắt.
* Biết cách ứng xử khi bản thân hoặc bạn bị chấn thương mắt.

**II/ Đồ dùng dạy học:** SGK, SGV, ti vi

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Giáo viên** | **Học sinh** |
| 1. **Khởi động (5 phút):** GV cho học sinh nghe bài thơ Đôi mắt của em   GV nêu câu hỏi dẫn dắt giới thiệu bài mới.   1. **Khám phá: (25 phút)**   **Hoạt động 1 (20 phút)** Nhận biết nguy cơ gây chấn thương mắt  \*Hoạt động cả lớp: (5 phút)  - Yêu cầu HS chia sẻ những tình huống có nguy cơ gây chấn thương về mắt?  - Những biểu hiện của mắt khi bị chấn thương?  \*Hoạt động nhóm (cặp đôi) (5 phút)  - Cho Hs quan sát hình 1,2,3,4 trên màn hình ti vi và hỏi về nội dung từng hình.    - Yêu cầu HS đọc thồng tin khoa học trong SGK và chia sẻ với bạn: (nhóm 4) (10 phút)  + Mắt bị chấn thương có những biểu hiện như thế nào? Có thể dẫn đến nguy hại gì?  +Em cần làm gì để phòng tránh chấn thương mắt?  +Khi thấy bạn bị chấn thương mắt, em cần làm gì?  - GV chốt ý nhận xét, kết luận  - Cho HS đọc nội dung khung chữ trong SGK  **Hoạt động 2 (5 phút).** Cách phòng bệnh để giảm thiểu rủi ro chấn thương mắt.  - Cho HS đọc nội dung cần ghi nhớ trong SGK  - GV nhắc HS thực hiện chăm sóc và bảo vệ mắt phòng tránh chấn thương.  **TIẾT 2**  **3. Thực hành (25 phút)**  - GV đưa ra tình huống cho HS thực hành đóng vai để xử lí tình huống (3 tình huống cho 3 nhóm)  - GV nhận xét, kết luận  **4. Vận dụng (10 phút)**  - Đọc phần em nhớ SGK  - Chọn nội dung cam kết bảo vệ mắt. | - HS nghe và trả lời theo gợi ý câu hỏi của GV  - HS chia sẻ trước lớp  -HS trả lời  HS thảo luận trả lời  H1: quan sát cây đưa sát vào mắt  H2: vật nhọn đâm vào mắt  H3: Tay bẩn dụi vào mắt, bụi đất bám vào mắt  H4: Khói rác bay vào mắt  - Đau, chảy nước mắt, có thể nhìn mờ, mắt đỏ, thâm tím, sưng tấy… Mắt bị chấn thương nặng có thể mù lòa suốt đời.  - Cần tránh chơi các trò các nguy cơ gây chấn thương….Khi tham gia các hoạt động học tập, lao động cần cẩn thận…  - Cần báo ngay cho người lớn để kịp thời xử lí.  - 1 HS đọc  - 1 HS đọc – lớp đọc thầm  - Các nhóm thực hành đóng vai xử lí tình huống  + Thảo luận cách xử lí tình huống  + Phân công vai diễn  + Đóng vai trước lớp  - Nhận xét  - 1 HS đọc  - Các tổ chọn nội dung viết cam kết để thực hiện |

**Luyện Tiếng Việt**:

Nghe – viết: **Chú sẻ và bông hoa bằng lăng**

*(Từ Sẻ non rất yêu bằng lăng…..nở muộn thế kia)*

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Viết và trình bày đúng bài chính tả.

- Làm đúng bài tập.

**II. Đồ dùng dạy học**:

- Bảng phụ

**III. Hoạt động dạy học**:

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động dạy** | **Hoạt động học** |
| **1. Khởi động 3’**  - Hát  **2. Thực hành**  ***Hoạt động 1: Luyện viết chính tả 20’***  - GV đọc 2 đoạn “Sẻ non rất yêu bằng lăng….muộn thế kia?”  - Yêu cầu HS ghi từ khó vào giấy nháp.  - GV gạch chân một số từ khó.  - GV đọc bài cho HS viết.  - Chấm bài, nhận xét.  ***Hoạt động 2: Hướng dẫn HS làm BT 10’***  *BT4/VBT/42:* Điền từ ngữ thích hợp vào từng ô trống :   |  |  | | --- | --- | | 1. Từ ngữ gồm hai tiếng bắt đầu bằng ch | Từ ngữ gồm 2 tiếng bắt đầu bằng tr | | M: chăm chỉ  …………………. | M: tròn trịa  ………………….. | | b.Từ ngữ có tiếng chứa vần ươc | Từ ngữ có tiếng chứa ươt | | M: bước chân  ………………… | M: lướt sóng  …………………… |   **\* Củng cố, dặn** dò 2’  - Nhận xét tiết học – Dặn dò. | - HS thực hiện  - 1HS đọc lại.  - HS ghi một số từ khó vào giấy nháp: *chắp cánh, chao, lọt,…*  - HS đọc lại các từ khó.  - HS viết bài vào vở.  - HS đổi vở soát lỗi.  - N2 – bảng phụ |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....................................................................................................................................

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**

**CHỦ ĐỀ 6: TRÁI ĐẤT VÀ BẦU TRỜI**

**Bài 26: XÁC ĐỊNH CÁC PHƯƠNG TRONG KHÔNG GIAN *(tiết 2)***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức – Kĩ năng**

- Kể được bốn phương chính trong không gian theo quy ước.

- Thực hành xác định được các phương chính dựa trên phương mặt trời mọc, lặn hoặc la bàn.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sổng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi và thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:**

- GV: Máy tính, kế hoạch bài dạy, các slide minh họa, SGK, la bàn

- HS: SGK, vở ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động 3’**  - Cho HS chơi trò chơi Hộp quà bí mật  + Hằng ngày Mặt Trời mọc lúc nào và lặn lúc nào?  + Trong không gian có các phương nào?  + Các phương nào cùng nằm trên một đường thẳng nhưng ngược chiều nhau?  - Gv dẫn dắt hS vào bài mới  **2. Hoạt động khám phá: 12’**  ***Hoạt động 1: Tìm hiểu về la bàn***  - YC HS đọc y/c SGK, quan sát hình 5 (trang 104)  - Em hãy đọc thông tin về la bàn và chỉ các phương trên mặt la bàn.  - Hãy nhận xét về màu sắc và vị trí của kim la bàn?  - GVNX, KL: *Mặt la bàn gồm có kim chỉ phương, có các ký hiệu: N: chỉ phương bắc; S chỉ phương nam: E chỉ phương đông: W chỉ phương tây. Kim nam châm có màu đỏ chỉ phương bắc.*  - Yêu cầu học sinh đọc mục Em có biết trang104  ***Hoạt động 2: Các bước xác định các phương bằng la bàn.***   * Đọc kỹ các bước cầm la bàn để xác định các phương trong không gian theo hình 6, 7, 8 và làm theo.   - Gọi Hs trình bày các bước cách sử dụng la bàn.  GVKL: *Khi sử dụng la bàn để xác định các phương chú ý khi sử dụng đúng theo 3 bước: Bước 1: Đặt la bàn nằm ngang trên lòng bàn tay ( Hoặc đặt lên mặt bàn , mặt đất) và giữ cố định cho kim la bàn dừng lại hẳn. Bước 2: Xoay la bàn sao cho chữ B khớp với đầu màu đỏ của kim la bàn.*  *Bước 3: Xác định các phương bắc, nam, đông, tây.* | - HS tham gia chơi.  - HS nhắc lại tên bài, ghi vở  - 1HS đọc  - N2  - Mặt la bàn gồm có kim chỉ phương, có các ký hiệu: N; S , E ,W  - 1HS  - Hs đọc yêu cầu các bước cầm la bàn.  - Bước 1: Đặt la bàn nằm ngang trên lòng bàn tay và giữ cố định cho kim la bàn dừng lại hẳn.  - Bước 2: Xoay la bàn sao cho chữ B khớp với đầu màu đỏ của kim la bàn.  - Bước 3: Xác định các phương bắc, nam, đông, tây. |
| **3. Hoạt động thực hành 15’**  - Hướng dẫn HS dùng la bàn để thực hành.  - GV đến từng nhóm giúp đỡ.  **4. Vận dụng 5’**  - YC HS đứng quay mặt về từng phương và kể tên các vật nằm ở phương đó.  GVKL: *Chúng ta có thể xác định các phương trong không gian dựa vào la bàn hoặc dựa vào phương Mặt Trời mọc, và phương Mặt Trời lặn*  - NX tiết học – dặn dò | - N4 thực hiện cầm la bàn và thực hiện theo các bước  Các nhóm thực hiện  - 1 nhóm xác định cửa chính của lớp bằng la bàn.  - 1 nhóm xác định cửa chính của lớp bằng phương Mặt Trời mọc, lăn  - 1 nhóm xác định cổng trường của lớp bằng la bàn.  - 1 nhóm xác định cổng trường của lớp bằng phương Mặt Trời mọc, lăn  - HS chia sẻ |

**ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

...................................................................................................................................

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**Sinh hoạt cuối tuần**

**Sinh hoạt theo chủ đề: TỰ HÀO VỀ VẺ ĐẸP QUÊ HƯƠNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1.Kiến thức, kĩ năng:**

- Học sinh chia sẻ về một trong những cảnh quan thiên nhiên ở quê hương mà mình mới tìm hiểu được.

*GD Địa phương:* Chủ đề 5: Những bãi biển đẹp ở Quảng Nam: Giới thiệu những bãi biển đẹp ở Quảng Nam.

**2. Năng lực:**

- Bản thân tự tin chia sẻ nét độc đáo của mình cùng gia đình trước tập thể.

- Biết tự hào về những nét khác biệt của mình.

- Biết chia sẻ với bạn niềm vui khi cùng gia đình khám phá nét độc đáo, đáng nhớ của các thành viên trong gia đình.

**3. Phẩm chất:**

- Tôn trọng bạn, yêu quý và cảm thông về hình ảnh cảu bạn.

- Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để xây dựnh hình ảnh bản thân trước tập thể.

- Có ý thức với lớp, tôn trọng hình ảnh của bạn bè trong lớp.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

- HS: SGK , ...

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động 2’** | |
| - GV cho HS hát 1 bài hát để khởi động bài học.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS hát  - HS lắng nghe. |
| **2. Sinh hoạt cuối tuần** *15’* | |
| **\* Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối tuần.**  **-** GV yêu cầu lớp Trưởng đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần. Yêu cầu các nhóm thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong tuần.  + Kết quả sinh hoạt nền nếp.  + Kết quả học tập.  + Kết quả hoạt động các phong trào.  - GV mời các nhóm nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. (Có thể khen, thưởng,...tuỳ vào kết quả trong tuần)  **\* Hoạt động 2: Kế hoạch tuần tới**  **-** GV yêu cầu lớp Trưởng triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.  + Thực hiện nền nếp trong tuần.  + Thi đua học tập tốt.  + Thực hiện các hoạt động các phong trào.  - GV mời các nhóm nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động. | - Lớp Trưởng đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - HS thảo luận nhóm 2: nhận xét, bổ sung các nội dung trong tuần.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu lại nội dung.  - Lớp Trưởng triển khai kế hoạt động tuần tới.  - HS thảo luận nhóm 4: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay. |
| **3. Sinh hoạt chủ đề 17’** | |
| **Hoạt động 3. Chia sẻ về những điều em mới tìm hiểu được về cảnh quan thiên nhiên ở địa phương**  - GV mời HS ngồi theo nhóm để chia sẻ:  + Nơi đó có gì đặc biệt? Vì sao em muốn đến thăm?  + Em và người thân có kế hoạch đến thăm cảnh đẹp đó khi nào?  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  Kết luận: Chúng ta hãy tìm hiểu các thông tin về cảnh quan đó để lập được một kế hoạch tới tham quan phù hợp. | - Học sinh chia nhóm 4, chia sẻ theo các câu hỏi gợi ý  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **Hoạt động 4: Sáng tạo tác phẩm theo chủ đề “Quê hương tươi đẹp”**  - GV mời mỗi tổ hoặc nhóm chọn một hình thức sáng tạo tác phẩm về cảnh đẹp của địa phương  + Làm bức tranh bằng chất liệu yêu thích: lá khô, màu vẽ, giấy vụn, các loại hạt,...  + Làm thơ hoặc viết đoạn văn và tự minh họa.  - GV mời các nhóm thuyết trình trước lớp về sản phẩm của mình.  - GV mời các nhóm nhận xét  Kết luận: Cảnh quan thiên nhiên ở địa phương có thể là nguồn cảm hứng sáng tác của em. | - Học sinh chia nhóm thảo luận và chọn hình thức phù hợp  - Các nhóm trình bày  - Các nhóm nhận xét.  - Cả lớp lắng nghe |
| **4. Vận dụng 3’** | |
| GDDP- Em hãy thảo luận với các bạn trong nhóm về những việc cần làm để góp phần bảo vệ môi trường biển. - Em hãy giới thiệu với người thân về một bãi biển mà em biết  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng với các thành viên trong gia đình.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
|  | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY***(Nếu có)*

*……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..*